

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 4 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Bé;

- Bà Nguyễn Phước Trinh;

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Tấn Đài

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi (số 77B đường Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 781/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: 42/13B đường Nguyễn Thị Bau, Tổ 2, ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cấn Thanh P, sinh năm 1983; địa chỉ: 42/13B đường Nguyễn Thị Bau, Tổ 2, ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Hồ Kim T trình bày:**

Bà T và ông Cấn Thanh P là vợ chồng chung sống hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo số 125, Quyền số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khác nhau về quan

điểm sống. Bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004 và Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con 02 con chung. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa, bà T trình bày: Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng nhiều năm, bà cố gắng chung sống với Phong vì lo cho các con, nhưng nay bà thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân thêm được nữa, bà và ông P đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay do mẹ chồng bà đã đuổi bà T và con chung Cấn Thanh Thái ra khỏi nhà, còn con Cấn Thanh Quốc đang sống chung với ông P. Bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004 và xác định không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Bà T đồng ý giao con chung tên Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

***Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Cấn Thanh P trình bày:**

Ông P và bà Hồ Kim T tự quen biết, tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo số 125, Quyền số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng bà T trình bày không đúng, ông P nhận thấy giữa ông và bà T không có mâu thuẫn, ông P vẫn còn yêu vợ, thương con và không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004 và Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009. Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, ông sẽ tôn trọng ý kiến của 02 con, muốn chung sống với cha hay mẹ. Trong trường hợp ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ông Cấn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Hồ Kim T khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Cấn Thanh P. Bà T và ông P đã sống ly thân một thời gian. Ông P đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do, như vậy có cơ sở xác định ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004 vì con chung hiện đang sống với bà T và xác định không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Bà T đồng ý giao con chung tên Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009 vì trẻ Quốc hiện đang sống với ông P cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông P vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông P trình bày tôn trọng ý kiến của con chung muốn ở với ai là tùy các con quyết định và trường hợp ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Hồ Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Cấn Thanh P. Tại thời điểm bà Hạnh khởi kiện thì ông Cấn Thanh P đang cư trú tại huyện Củ Chi. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông P đến lần thứ 2, nhưng ông P vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Hồ Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Cấn Thanh P với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn về tình cảm. Những năm gần đây, ông P không chia sẻ, giúp đỡ quan tâm đến vợ con, bà T và ông P đã sống ly thân hơn 06 tháng nay. Bà T xác định không còn tình cảm với ông P nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà T và ông P có phát

sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện, hiện tại bà T và ông P đã sống ly thân. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông P với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004 vì con chung hiện đang sống với bà T và xác định không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Bà T đồng ý giao con chung tên Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009 vì trẻ Quốc hiện đang sống với ông P cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông P vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông P trình bày sẽ tôn trọng ý kiến của con chung muốn ở với ai là tùy các con quyết định và trường hợp ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, tại Biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Quốc có nội dung trẻ Quốc có nguyện vọng được ở với cha. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Kim T và ông Cấn Thanh P cùng xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Mâu thuẫn vợ chồng bà T trình bày không đúng, ông P nhận thấy giữa ông và bà T không có mâu thuẫn, ông P vẫn còn yêu vợ, thương con và không muốn ly hôn. Xét thấy, hai bên có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà T xác định không còn tình cảm với ông P, không thể chung sống như vợ chồng, việc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mặc dù ông P cho rằng còn thương vợ, thương con, muốn đoàn tụ nhưng thực chất ông P không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không tạo tình cảm và lòng tin cho bà T và bà T không chấp nhận và không muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống vợ chồng với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông P không được bà T chấp nhận để đoàn tụ sống chung, không có cơ sở xem xét giải quyết nên không chấp nhận yêu cầu của ông P.

Về con chung: Bà T đồng ý giao con chung tên Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009 vì trẻ Quốc hiện đang sống với ông P cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông P vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông P trình bày sẽ tôn trọng ý kiến của con chung muốn ở với ai là tùy các con quyết định và trường hợp ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Quốc hiện đang sống với ông P, phù hợp với nguyện vọng của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao trẻ Quốc cho ông Cấn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Hồ Kim T được ly hôn với ông Cấn Thanh P, giao con chung Giao bà Hồ Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004. Giao ông Cấn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Hồ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 287, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kim T.

Bà Hồ Kim T được ly hôn với ông Cấn Thanh P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125, Quyền số 01 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao bà Hồ Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cấn Thanh Thái, sinh ngày 30/6/2004. Giao ông Cấn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cấn Thanh Quốc, sinh ngày 29/01/2009. Bà T và ông P không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Kim T và ông Cấn Thanh P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà T, ông P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Hồ Kim T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0043423 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà Hồ Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THAHNGĐ huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Xuân Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;

- Ông Trần Công Quan;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1) Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu Hạnh, sinh năm 1973; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng Anh; luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Anh; địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Đinh Văn Dương, sinh năm 1962; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Quan:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Lương Thị Thu Hạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đinh Văn Dương. Tại thời điểm bà Hạnh khởi kiện thì ông Đinh Văn Dương đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lương Thị Thu Hạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Đinh Văn Dương với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn về tình cảm. Những năm gần đây, ông Dương thường đi công tác dài ngày, nhưng lại không thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ quan tâm đến vợ con. Bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông Dương nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà Hạnh và ông Dương có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Mâu thuẫn này đã được bà Hạnh, ông Dương thừa. Việc bà Hạnh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Dương với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự

tự nguyện của ông Dương đồng ý giao con chung Đinh Đức Đạt, sinh ngày 11/01/2004 cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà Hạnh, ghi nhận sự tự nguyện của bà Hạnh không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức Duy, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông Dương thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về mặt tình cảm, do ông Dương và bà Hạnh cách xa về mặt tuổi tác. Vì công việc đi làm xa, nên ông Dương không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, ông Dương khai ông vẫn còn thương yêu vợ con, không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ với bà Hạnh và đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh. Xét thấy, hai bên có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông Dương, không thể chung sống như vợ chồng, việc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mặc dù ông Dương cho rằng còn thương vợ, thương con, muốn đoàn tụ nhưng thực chất ông Dương không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không tạo tình cảm và lòng tin cho bà Hạnh và bà Hạnh không chấp nhận cuộc sống vợ chồng với ông Dương. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Dương không được bà Hạnh chấp nhận để đoàn tụ sống chung, không có cơ sở xem xét giải quyết nên không chấp nhận yêu cầu của ông Dương.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương đồng ý giao con chung Đinh Đức Đạt, sinh ngày 11/01/2004 cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà Hạnh, ghi nhận sự tự nguyện của bà Hạnh không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức Duy, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Lương Thị Thu Hạnh được ly hôn với ông Đinh Văn Dương, giao con chung Đinh Đức Đạt, sinh ngày 11/01/2004 cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà Hạnh, ghi nhận sự tự nguyện của bà Hạnh không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Lương Thị Thu Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Tịnh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Quan.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Tịnh và Hội thẩm Quan. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thu Hạnh.

Bà Lương Thị Thu Hạnh được ly hôn với ông Đinh Văn Dương.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/1997 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Đinh Đức Đạt, sinh ngày 11/01/2004 cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hạnh không yêu cầu ông Dương cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức Duy, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Ông Đinh Văn Dương được quyền thăm nom con, không ai được cản trở Dương thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị Thu Hạnh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009690 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Lương Thị Thu Hạnh đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 11 giờ 35 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày tháng năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thanh Tịnh;

- Ông Trần Công Quan;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1) Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu Hạnh, sinh năm 1973; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng Anh; luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Anh; địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Đinh Văn Dương, sinh năm 1962; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I- Ý kiến thảo luận của các thành viên trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm Quan: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 phải hoãn phiên tòa.

Hội thẩm Tịnh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Quan

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

II. Phần biểu quyết:

Hội đồng tiến hành biểu quyết.

Nội dung biểu quyết:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án đã nêu sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử C, lầu 3, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (địa chỉ số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận